

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

**TCVN 12097:2017
ASEAN STAN 47:2016**

Xuất bản lần 1

MƯỚP ĐẰNG QUẢ TƯƠI

Bitter gourd

HÀ NỘI - 2017

Lời nói đầu

TCVN 12097:2017 hoàn toàn tương đương với ASEAN STAN 47:2016;

TCVN 12097:2017 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC/F10 *Rau quả và sản phẩm rau quả* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Mướp đắng quả tươi

Bitter gourd

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này áp dụng cho các giống mướp đắng thương phẩm thuộc loài *Momordica charantia* L., họ *Cucurbitaceae*, sau khi sơ chế và đóng gói, được tiêu thụ dưới dạng tươi.

Tiêu chuẩn này không áp dụng cho mướp đắng quả tươi dùng trong chế biến công nghiệp.

2 Yêu cầu về chất lượng

2.1 Yêu cầu tối thiểu

Trong tất cả các hạng, tùy theo yêu cầu cụ thể cho từng hạng và dung sai cho phép, mướp đắng quả tươi phải:

- nguyên vẹn;
- tươi;
- đặc trưng cho giống;
- chắc;
- không bị nứt;
- lành lặn, không bị dập nát hoặc hư hỏng đến mức không phù hợp cho sử dụng;
- sạch, hầu như không có bất kỳ tạp chất lạ nào nhìn thấy được bằng mắt thường;
- hầu như không chứa sinh vật gây hại ảnh hưởng đến hình thức bên ngoài của sản phẩm;
- hầu như không bị hư hỏng cơ học và sinh học cũng như hư hỏng do nhiệt độ thấp và/hoặc nhiệt độ cao;
- không bị ẩm bất thường ngoài vỏ, trừ khi bị ngưng tụ nước do vừa đưa ra khỏi môi trường bảo quản lạnh;

- không có bất kỳ mùi và/hoặc vị lạ nào;
- không bị bầm dập;

Cuống quả không được dài quá 2,5 cm, nếu có.

2.1.1 Mướp đắng quả tươi phải được thu hoạch khi đạt độ chín sinh lý và độ chín thích hợp, phù hợp với tiêu chí của giống và vùng trồng.

Độ chín sinh lý và tình trạng của mướp đắng quả tươi phải:

- chịu được vận chuyển và bốc dỡ; và
- đến nơi tiêu thụ với trạng thái tốt.

2.2 Phân hạng

Mướp đắng quả tươi được phân thành ba hạng như sau:

2.2.1 Hạng “đặc biệt”

Mướp đắng quả tươi thuộc hạng này phải có chất lượng cao nhất, không có các khuyết tật, trừ các khuyết tật bề mặt rất nhẹ với điều kiện không ảnh hưởng đến hình thức bên ngoài, chất lượng, sự duy trì chất lượng và cách trình bày sản phẩm trong bao bì.

2.2.2 Hạng I

Mướp đắng quả tươi thuộc hạng này phải có chất lượng tốt. Tuy nhiên cho phép có các khuyết tật nhẹ với điều kiện không ảnh hưởng đến hình thức bên ngoài, chất lượng, sự duy trì chất lượng và cách trình bày sản phẩm trong bao bì:

- khuyết tật nhẹ về hình dạng;
- khuyết tật nhẹ như bị thâm, trầy xước hoặc hư hỏng cơ học khác. Tổng diện tích bị ảnh hưởng không được vượt quá 5 % tổng diện tích bề mặt quả;

Trong mọi trường hợp, các khuyết tật không được ảnh hưởng đến thịt quả.

2.2.3 Hạng II

Mướp đắng quả tươi thuộc hạng này không đáp ứng được các yêu cầu trong các hạng cao hơn, nhưng phải đáp ứng được các yêu cầu tối thiểu quy định trong 2.1. Có thể cho phép mướp đắng quả tươi có các khuyết tật sau với điều kiện vẫn đảm bảo được các đặc tính cơ bản về chất lượng, sự duy trì chất lượng và cách trình bày của sản phẩm:

- khuyết tật về hình dạng;

– khuyết tật như bị thâm, trầy xước hoặc hư hỏng cơ học khác. Tổng diện tích bị ảnh hưởng không được vượt quá 10 % tổng diện tích bề mặt quả;

Trong mọi trường hợp, các khuyết tật không được ảnh hưởng đến thịt quả.

3 Yêu cầu về kích cỡ

Kích cỡ được xác định theo chiều dài hoặc khối lượng của quả, phù hợp với Bảng sau:

Bảng 1 – Phân loại kích cỡ theo chiều dài quả

Mã cỡ	Chiều dài (cm)
1	lớn hơn 30
2	lớn hơn 25 đến 30
3	lớn hơn 20 đến 25
4	lớn hơn 15 đến 20
5	nhỏ hơn hoặc bằng 15

Bảng 2 – Phân loại kích cỡ theo khối lượng quả

Mã cỡ	Khối lượng (g)
1	lớn hơn 600
2	lớn hơn 500 đến 600
3	lớn hơn 400 đến 500
4	lớn hơn 300 đến 400
5	nhỏ hơn hoặc bằng 300

4 Yêu cầu về dung sai

Cho phép dung sai về chất lượng và kích cỡ quả trong mỗi bao gói sản phẩm (hoặc mỗi lô hàng sản phẩm ở dạng rời) không đáp ứng các yêu cầu của mỗi hạng quy định.

4.1 Dung sai về chất lượng

4.1.1 Hạng “đặc biệt”

Cho phép 5 % số lượng hoặc khối lượng mướp đắng quả tươi không đáp ứng các yêu cầu của hạng “đặc biệt”, nhưng đạt chất lượng hạng I hoặc nằm trong giới hạn dung sai cho phép của hạng đó.

4.1.2 Hạng I

Cho phép 10 % số lượng hoặc khối lượng mướp đắng quả tươi không đáp ứng các yêu cầu của hạng I cũng như các yêu cầu tối thiểu, trừ sản phẩm bị ảnh hưởng bởi côn trùng hoặc bất kỳ hư hỏng nào khác dẫn đến không thích hợp cho việc sử dụng.

4.1.3 Hạng II

Cho phép 10 % số lượng hoặc khối lượng mướp đắng quả tươi không đáp ứng các yêu cầu của hạng II cũng như các yêu cầu tối thiểu và không có quả bị thối.

4.2 Dung sai về kích cỡ

Đối với tất cả các hạng, cho phép 10 % số lượng hoặc khối lượng mướp đắng quả tươi không đáp ứng được các yêu cầu phân hạng kích cỡ nhưng nằm trong cỡ trên và/hoặc cỡ dưới liền kề chỉ rõ trong Điều 3.

5 Yêu cầu về cách trình bày sản phẩm

5.1 Độ đồng đều

Lượng mướp đắng quả tươi chứa trong mỗi bao gói (hoặc lô sản phẩm để rời) phải đồng đều và chỉ gồm các quả có cùng giống, xuất xứ, chất lượng và kích cỡ. Phần quan sát được của sản phẩm có trong bao gói (hoặc trong lô sản phẩm để rời) phải đại diện cho toàn bộ bao gói.

5.2 Bao gói

Mướp đắng quả tươi phải được bao gói sao cho bảo vệ được sản phẩm một cách thích hợp. Vật liệu được sử dụng bên trong bao gói phải sạch và có chất lượng tốt để tránh được mọi nguy cơ hư hại bên trong hoặc bên ngoài sản phẩm. Cho phép sử dụng vật liệu giấy hoặc tem liên quan đến các yêu cầu thương mại với điều kiện là việc in nhãn hoặc dán nhãn phải sử dụng mực in hoặc keo dán không độc.

Mướp đắng quả tươi cần được đóng gói trong mỗi bao bì phù hợp với TCVN 9770:2013 (CAC/RCP 44-1995 with Amendment 1-2004) *Quy phạm thực hành bao gói và vận chuyển rau, quả tươi*.

5.2.1 Quy định về bao bì

Bao bì phải đảm bảo chất lượng, vệ sinh, thông thoáng và bền, thích hợp cho việc bốc dỡ, chuyên chở bằng đường biển và bảo quản mướp đắng quả tươi. Bao bì (hoặc lô sản phẩm để rời) không được có tạp chất và mùi lạ.

6 Dán nhãn hoặc ghi nhãn

6.1 Bao gói bán lẻ

Ngoài các yêu cầu của TCVN 7087:2013 (CODEX STAN 1-1985, with Amendment 2010) *Ghi nhãn thực phẩm bao gói sẵn*, cần áp dụng các yêu cầu cụ thể như sau:

6.1.1 Tên sản phẩm

Nếu sản phẩm không thể nhìn thấy được từ bên ngoài, thì mỗi bao bì phải được dán nhãn ghi rõ tên của sản phẩm và có thể ghi tên giống và/hoặc loại thương mại trên nhãn.

6.2 Bao gói sản phẩm không dùng để bán lẻ

Mỗi bao gói sản phẩm phải bao gồm các yêu cầu dưới đây: các chữ phải được tập trung về một phía, dễ đọc, không tẩy xóa được và có thể nhìn thấy từ bên ngoài hoặc phải có tài liệu kèm theo lô hàng. Đối với sản phẩm được vận chuyển với khối lượng lớn thì phải được ghi rõ trong tài liệu kèm theo lô hàng.

6.2.1 Dấu hiệu nhận biết

Tên và địa chỉ nhà xuất khẩu, nhà đóng gói và/hoặc người gửi hàng. Mã số nhận biết (tùy chọn).

6.2.2 Tên sản phẩm

Tên của sản phẩm nếu sản phẩm không thể nhìn thấy được từ phía bên ngoài. Tên của giống và/hoặc hạng thương mại.

6.2.3 Nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm

Nước xuất xứ và vùng trồng (tùy chọn) hoặc tên quốc gia, khu vực hoặc địa phương.

6.2.4 Nhận biết về thương mại

- tên sản phẩm;
- tên giống (tùy chọn);
- hạng;
- kích cỡ;
- số lượng quả (tùy chọn); và
- khối lượng tịnh (tùy chọn).

6.2.5 Dấu kiểm tra (tùy chọn).